

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Mai.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn An

Ông Phùng Đình Chúc

Bà Bùi Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Dương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Xuân Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Vòng T**, sinh ngày 19/6/1968 tại: **huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; nơi cư trú: **T5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10 phổ thông; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn V** (đã chết) và bà **Ngô Thị L**; có vợ là **Tạ Thị L1**, sinh năm 1969 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn tuổi nhất sinh năm 1992, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2021, **Hoàng Vòng T** bị **Công an thị trấn H, huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình (đánh vợ là bà **Tạ Thị L1**) với mức phạt 1.000.000đ. Ngày 22/7/2021, **T** đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh V** đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Kim Q** - Luật sư **Công ty L6**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh V**; địa chỉ: **Số nhà C, Khu đô thị M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc**, “có mặt”.

- Bị hại: Bà **Phó Thị C**, sinh năm: 1974 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại:

1. Anh **Lưu Tiến T1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **TDP C, thị trấn H, huyện T,**

tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh **Lưu Thanh S**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh **S**: Anh **Lưu Tiến T1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh **Hoàng Minh C1**, sinh năm 1992; địa chỉ: **TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Chị **Trương Thị N**, sinh năm: 1997; địa chỉ: **TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (có mặt).

+ Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1957; địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc** (có mặt).

+ Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1960; địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/9/2022, **Hoàng Vòng T** và vợ là bà **Tạ Thị L1** ly hôn, bị cáo cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bà **Phó Thị C** rủ rê bà **Tạ Thị L1** đến làm nhân viên quán hát karaoke cho bà **C**.

Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2023, bị cáo **T** đang ở nhà thì có các ông **Trần Hồng T2**, sinh năm 1964, **Trương Văn N1**, sinh năm 1959 đều ở **T6, thị trấn H, huyện T** đến chơi. **Hoàng Vòng T2** lấy bia rượu mời ông **Trần Hồng T2** và **Trương Văn N1** uống, lúc sau có ông **Trương Văn M**, sinh năm 1972, **Trương Văn L2**, sinh năm 1965 đều ở **T5, thị trấn H, huyện T**; **Lại Văn T3**, sinh năm 1958 ở **TDP Đ, thị trấn H, huyện T** đến nhà chơi và uống rượu cùng. Khi đang ăn uống, ông **L2** có nói với **T2** về việc bà **Tạ Thị L1** đang hát karaoke ở nhà bà **Phó Thị C** nhưng **T2** không nói gì. Mọi người tiếp tục ăn uống vui vẻ đến khoảng 17h00 cùng ngày thì ra về. Lúc này do đã uống nhiều rượu và bức bối việc bà **Phó Thị C** rủ rê bà **Tạ Thị L1** đi hát karaoke và tiếp khách nên **T2** đã nảy sinh ý định giết chết bà **C**. **T2** ra sân giếng lấy 01 con dao phay có đặc điểm: Chuôi gỗ dài 12cm, đường kính chuôi dao 2,6cm (hai đầu chuôi dao được bọc kim loại), tổng chiều dài dao 41,5cm; thân dao bằng kim loại dài 29,5cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là 7,1cm; nơi hẹp nhất của thân dao là 2,5cm. Tư gài con dao này vào giá để hàng xe mô tô Hon da màu đỏ BKS 88E1 – 172.02 rồi một mình điều khiển xe đến nhà bà **C**. Khi đến cửa quán bán hàng tạp hóa nhà bà **C** ở **TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (nhà **T** cách nhà bà **C** 900m), **T2** dừng xe ở lề đường, thấy bà **C** đang ở trong quán. **T2** xuống xe cầm dao tiến vào bên trong. Bà **C** đang ngồi xõm phía tủ hàng để tìm bánh, kẹo bán cho chị **Trương Thị N**, sinh năm 1997 và 2 con của

chị N là cháu Hoàng Thị Thùy L3, sinh năm 2016 và Hoàng Duy L4, sinh năm 2020 (chị N và các cháu L3, L4 là con dâu và cháu nội của T2). Trong quán lúc này còn có ông Bùi Xuân H, sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã T, huyện B là bạn của bà C đến thăm bố bà C bị ốm (ngoài ra có ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960 ở thôn N, xã T, huyện B cùng đến thăm bố bà C; nhưng khi T2 đến thì ông Đ đang trong nhà vệ sinh). T2 tiến nhanh đến dùng tay phải cầm dao vung dao lên theo hướng từ trên xuống dưới chém liên tiếp 2 phát trúng vào vùng đầu, vùng mặt bên phải bà C khiến bà C gục nghiêng bên trái đổ xuống nền nhà. Tư hô to: “Hôm nay tao phải chém chết mày” rồi tiếp tục vung dao chém liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới khoảng từ 8 đến 9 phát vào vùng đầu, má phải, vùng cằm của bà C khiến máu chảy ra lênh láng. T2 chém thêm 1 phát nữa vào vùng mặt bà C rồi vứt dao xuống nền nhà, đi ra cửa quán rồi lại đi quay vào tiếp tục nhặt con dao lên chém liên tiếp từ 5 đến 6 phát vào vùng đầu, cổ, ngực bà C, vừa chém T2 vừa hô: “Mày phá hoại hạnh phúc gia đình nhà tao, tao chém chết mày” rồi vứt dao xuống nền quán. Chị Trương Thị N run sợ ôm hai con, ông Bùi Xuân H kinh hãi, hoảng loạn tất cả đều đứng dạt về xó nhà, T2 quay ra nói với ông H: “Con này nó hư, tôi phải chém chết nó”. T2 lại tiếp tục nhặt con dao lên chém tiếp từ 2 đến 3 phát dao vào vùng mặt, cổ bà C. Thấy bà C nằm bất động trên vũng máu và đã chết hẳn nên T2 không chém nữa mà đi ra cửa quán thì bị người dân xung quanh tri hô không chế và báo Cơ quan điều tra. Bà Phó Thị C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H1 nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ giết người xảy ra tại nhà bà Phó Thị C, sinh năm 1974 ở T5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Phía Bắc giáp nhà ở của ông Phó Văn C2; phía Đông giáp nhà ông Hoàng Văn O; phía Nam giáp đường liên xã H đi T; phía T giáp nhà anh Tạ Văn C3.

-Nhà ở của bà Phó Thị C được xây là nhà ống và 01 gian để đồ bán hàng, nơi sinh hoạt của gia đình. Giáp lề đường bên phải theo hướng H đi T và trước cửa nhà bà C có 01 xe mô tô nhãn hiệu “BLADE” sơn màu đỏ, BKS 88E1 – 172.02, đầu xe hướng về TDP Ao Mây, đuôi xe hướng ra chợ H2. Trục trước bánh xe cách mép đường phải theo hướng đi TDP Ao Mây là 50cm; trục sau cách mép đường 80cm, nối tiếp xe máy này lên vỉa hè trước cửa nhà bà C phát hiện đám vết màu nâu đỏ, kích thước 2,3m x 0,7m vết này kéo dài vào gian bán hàng của gia đình bà C có một vũng chất dịch màu nâu đỏ kích thước 1,5m x 0,8m. Cạnh vũng dịch này có một số mảnh nhựa màu đen và theo hướng bên trái từ ngoài vào trong có 01 con dao chuôi gỗ, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm; thân dao bằng kim loại dài 29,5cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là 7,1cm; nơi hẹp nhất của thân dao là 2,5cm; chuôi dao dài 12cm; đường kính chuôi dao dài 2,6cm. Trên thân dao bám dính chất dịch màu nâu đỏ và một số sợi tóc.

- Cách tường nhà ông **Tạ Văn C3** 4,4m; cách mép đường phải hướng **H đi T** 5,6m có 1 đôi dép nhựa giả da cỡ 40 màu hồng đen, trên dép có chữ “CHINFU” và nhiều sợi tóc không có chân tóc, kích thước đám tóc này là 70cm x 30cm.

-Cạnh đôi dép trên có 1 bàn uống nước, kích thước 1,2m x 60cm x 51,5cm. Trên mặt bàn có 4 chén sứ màu trắng, bên trong chén có café và 01 bộ ấm, khay, trên khay có 07 chén thủy tinh và 02 ghế nhựa giả da và 4 ghế nhựa màu xanh. Phía bên trái cạnh vũng chất dịch màu nâu đỏ có 1 tủ bằng kim loại gắn kính bên trong có bánh, kẹo, sữa. Nối tiếp tủ này về phía tường nhà anh **Tạ Văn C3** có 1 kệ bếp xung quanh có xoong, nồi; trên tường nhà **Tạ Văn C3** có gắn 1 đoạn thanh kim loại kích thước 69cm x 02cm; vị trí này có 05 con dao và 01 liềm có kích thước khác nhau. Ngoài ra xung quanh hiện trường có một số đồ dùng của gia đình; tiến hành mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết gì thêm. (BL 145-146).

Kết quả khám nghiệm tử thi:

a. Khám ngoài:

- Trang phục và các vật mang theo: Tử thi mặc quần dài màu xanh, quần lót màu hồng.

- Nhận dạng tử thi: Tử thi nữ giới được xác định là **Phó Thị C**, sinh năm 1974 ở **T5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**. Chiều dài tử thi: 152cm, thể tạng: trung bình, tử thi lạnh, mềm.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng đầu, mặt, cổ bên phải cổ trước có 09 vết rách da cơ:

+ Vết số 1: Là vết rách da cơ vùng đỉnh phải bờ mép sắc gọn; cách đỉnh vùng tai phải 8,5cm; cách đường chân tóc trái 9cm, kích thước 9,5cm x 0,3cm.

+ Vết số 2: Vết rách da cơ vùng thái dương trán phải nằm ngang sát đường chân tóc trán, cách đỉnh vành tai phải 1,2cm; kích thước 15cm x 1,1cm.

+ Vết số 3: Vết rách da cơ bờ mép sắc gọn vùng tai, má phải nằm ngang dưới vết số 2 cách 2,5cm; rách nhu mô tai phải và cân cơ vùng má phải kích thước 13,5cm x 1,1cm.

+ Vết số 4: Vết rách da cơ vùng tai, má phải nằm dưới vết số 3, điểm gần nhất cách 0,6cm, kích thước 10,5cm x 1,3cm.

+ Vết số 5: Vết rách da cơ vùng má phải nằm dưới vết số 4, điểm gần nhất cách 0,8cm nằm ngang, bờ mép sắc gọn, kích thước 13,5cm x 2cm.

+ Vết số 6: Vết rách da cơ vùng cằm trước, kích thước 10,5cm x 0,8cm; bờ mép sắc gọn.

+ Vết số 7: Vết rách da cơ nằm dưới vết số 6 cách 0,8cm bờ mép sắc gọn, kích thước 8,5cm x 0,3cm.

+ Vết số 8: Vết rách da cơ nằm dưới vết **số G**, điểm gần nhất cách 0,7cm bờ mép sắc gọn, kích thước 6cm x 0,5cm.

+ Vết số 9: Vết rách da cơ nằm dưới sát vết số 8, bờ mép sắc gọn, kích thước 5cm x 0,8cm.

Hai mắt nhắm, hai nhãn cầu không đập vỡ, hai lỗ tai, hai lỗ mũi có máu, miệng hé. Trong khoang miệng có máu.

- Vùng ngực, bụng, lưng: Vùng cổ trước hõm ức có vết xây sát da trên diện 13cm x 4cm. Vùng ngực, vai trái có các vết xây sát da trên diện 11,5cm x 2,5cm trong đó có vết rách da tại vị trí xương đòn, kích thước 1,7cm x 0,8cm và vết rách da mồm vai trái kích thước 1,5cm x 0,8cm. Vùng ngực phải cách bờ vai phải 12cm, cách đường giữa 5cm có vết in hằn xây sát da kích thước 8cm x 1cm. T4 ngực hai bên vững, bụng mềm.

- Tay phải: Mặt sau trong 1/3 trên cánh tay cách hõm nách 4cm có 02 vết rách da nằm ngang sát nhau, bờ mép sắc gọn, kích thước 5cm x 1,5cm và 4cm x 1,5cm; kiểm tra vết rách da sâu sát xương.

- Chân phải: Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân có vết bầm tím kích thước 2cm x 1,5cm.

b. Mô tử thi:

- Vùng đầu: Cân cơ dưới da vùng đầu mặt bên phải tụ máu tương ứng với các tổn thương bên ngoài vỡ phức tạp xương thái dương đỉnh phải, kích thước 15cm x 7cm tương ứng với vết rách da số 1 và số 2. Vỡ xương thái dương chằm, kích thước 10cm x 0,9cm tương ứng với vết thương số 3. Vỡ phức tạp xương gò má phải hàm trên bên phải tương ứng vết số 4 và 5. Đứt rời xương hàm dưới chân răng từ 3.5-4.2 tương ứng với vết số 6. Đứt rời 1 phần xương hàm dưới bên phải tương ứng với vết số 7. Rách màng cứng vùng thái dương đỉnh chằm bên phải tương ứng với các vết 01, 02, 03. Tụ máu màng mềm vùng thái dương đỉnh phải. Dập rách nhu mô não vùng thái dương đỉnh phải tương ứng các vết 01, 02, 03. Tụ máu màng mềm lan tỏa vùng tiểu não.

- Vùng cổ, ngực, bụng: Cân cơ dưới da vùng cổ dập rách tụ máu diện rộng tương ứng tổn thương bên ngoài. Đứt rời khí quản và một phần thực quản tương ứng với vết 8, 9. Khoang phổi 2 bên không có máu; phổi 2 bên nhạt màu, lòng khí quản có ít dịch nhầy, diện cắt phổi có ít dịch bọt lẫn máu. Khoang màng tim có ít dịch màu vàng nhạt, cơ tim chắc, buồng tim có ít máu không đông. Các tạng trong ổ bụng nhạt màu, dạ dày và các quai ruột căng nhẹ. Gan chắc không có dấu vết tổn thương. Trong dạ dày có nhiều thức ăn sẫm màu đang trong quá trình tiêu hóa. (BL 128-131).

Kết quả thực nghiệm điều tra: Căn cứ vào các tài liệu điều tra, ngày 25/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành thực nghiệm điều tra trong đó cho bị can Hoàng V Tư diễn lại hành vi chém bà Phó Thị C. Kết quả thấy rằng hành vi phạm tội của T2 phù hợp với lời khai của T2 trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Kết quả trung cầu giám định:

- Ngày 12/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định tử thi bà Phó Thị C. Tại Kết luận giám định số 1307/KLGĐTT – PC09 – PY ngày 14/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

- Trên tử thi Phó Thị C có 09 vết rách da vùng đầu mặt, có các vết sây sát da bầm tím chủ yếu ở vùng cổ, ngực, tay phải, chân phải.

- Vỡ phức tạp xương thái dương - đỉnh - chẩm phải; vỡ phức tạp xương gò má, xương hàm trên bên phải, đứt rời xương hàm dưới chân răng từ 3.5 đến 4.2; đứt rời một phần xương hàm dưới bên phải.

- Rách màng cứng vùng thái dương - đỉnh - chẩm bên phải; tụ máu màng mềm vùng thái dương đỉnh phải; dập rách nhu mô não vùng thái dương - đỉnh - phải; tụ máu màng mềm lan tỏa vùng tiểu não.

- Đứt rời khí quản và một phần thực quản; phổi hai bên nhạt màu, lòng khí quản có ít dịch nhầy; diện cắt phổi có ít dịch bọt lẫn máu.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không tìm thấy Ethanol trong máu của Phó Thị C; không tìm thấy các chất ma túy nêu trên trong mẫu máu của Phó Thị C; Không phát hiện thấy HIV trong mẫu máu của Phó Thị C; Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong mẫu phủ tạng, dịch dạ dày của Phó Thị C.

Mô bệnh học: Hình ảnh xuất huyết màng mềm, xuất huyết nhu mô não.

Nguyên nhân chết của bà Phó Thị C: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.”

- Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định độc chất trong mẫu máu, não, tim, phổi, gan, dạ dày và thức ăn trong dạ dày thu của tử thi Phó Thị C. Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 477/PY - XNĐH ngày 24/4/2023 của V1 kết luận: Mẫu được phân tích theo quy trình giám định Ethanol, ma túy, HIV, độc chất – TT13/2022/TT-BYT và quy trình của V1. Phản ứng hóa học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng, sắc ký khí, sắc ký khí khối phổ, sắc ký lỏng khối phổ. Kết quả: Ethanol; HIV; Hóa chất bảo vệ thực vật (Nhóm Clo hữu cơ, nhóm lân hữu cơ, nhóm P; nhóm C4; thuốc trừ nấm khuẩn; nhóm diệt cỏ; nhóm sinh học; nhóm khác); Hóa chất diệt chuột; Thuốc gây ngủ, an thần kinh; Các alkaloid độc; Chất độc bay hơi đều cho kết quả “Âm tính”. Kết luận: Không tìm thấy E; Không tìm thấy các chất ma túy (Morphin, 6MAM; Heroin; Codein; Cocain; Amphetamin; Methamphetamin; MDA; MDMA; MAEA; Ketamin; LSD; THC – cần sa); Không phát hiện thấy HIV; Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong mẫu phủ tạng, dịch dạ dày của Phó Thị C.

- Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định mô bệnh học trên mẫu tổ chức não, tim, phổi,

gan, dạ dày của bà **Phó Thị C**. Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học MBH118.2023 số 118/PY-KN ngày 28/4/2023 của **V1** kết luận:

* Não: Hồng cầu tụ thành khối ở màng mềm, nhu mô có nhiều ổ chảy máu xuất huyết;

* Tim: Khe cơ tim giãn, mô mỡ xâm lấn khe cơ tim, một số mạch máu xung huyết;

* Phổi: Niêm mạc phế quản bong tróc xen lẫn hồng cầu, mạch máu có vùng rỗng, có vùng xung huyết;

* Gan: Cấu trúc tiểu thùy gan rõ, mạch máu rỗng;

* Dạ dày: Niêm mạc dạ dày ngấm viêm mạn tính.

Kết luận: Hình ảnh xuất huyết màng mềm, xuất huyết nhu mô não. ”

- Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** ra quyết định trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định mẫu máu của **Hoàng Vòng T**. Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 483/PY – XNĐH ngày 24/4/2023 của **V1** kết luận: Mẫu máu của **Hoàng V** Tư gửi có Ethanol, nồng độ 220,5mg/100ml máu; Không tìm thấy các chất ma túy (Morphin, 6MAM; Heroin; Codein; Cocain; Amphetamin; Methamphetamin; MDA; MDMA; MAEA; Ketamin; LSD; THC – cần sa) trong mẫu máu **Hoàng Vòng T**.

- Ngày 23/5/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y nội trú đối với **Hoàng Vòng T** để xác định **Hoàng Vòng T** có mắc bệnh tâm thần hay không? Nếu có là loại bệnh gì? Vào thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi giết người ngày 12/4/2023, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị can như thế nào? Hiện nay khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị can như thế nào? Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 289/KLGD ngày 08/9/2023 của **V2** kết luận: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi giết người ngày 12/4/2023 và tại thời điểm giám định bị can **Hoàng Vòng T** không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*”

- Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** ra quyết định trưng cầu giám định **V1**, giám định dấu vết trên con dao có ADN của người không? Nếu có thì có trùng khớp ADN của tử thi **Phó Thị C** không? Có trùng khớp với ADN của **Hoàng Vòng T** không. Tại Bản kết luận giám định ADN số HT198.23/PY-XNSH ngày 24/4/2023 của **V1** kết luận: “*Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao và chuôi dao của con dao gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi **Phó Thị C**; không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của **Hoàng Vòng T**.*”

Ngày 25/5/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** có công văn đề nghị Viện pháp y Quân đội giải thích nội dung sau: Trên bề mặt lưỡi dao và cán dao của con dao gửi giám định, ngoài ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm

sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi **Phó Thị C** thì còn ADN của người nào khác nữa không? Tại sao trên con dao Hoàng Vòng **T** cầm chém bà **C** gửi giám định không có ADN trùng khớp với ADN của bị can **Hoàng Vòng T**? Ngày 22/6/2023, **V1** có công văn trả lời như sau: Trong quá trình giám định ADN từ dấu vết trên con dao gửi giám định, chúng tôi đã thu mẫu dấu vết trên toàn bộ bề mặt lưỡi dao và chuôi dao, phân tích ADN theo đúng quy trình. Kết quả giám định chỉ phát hiện ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi **Phó Thị C**; không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người nào khác; không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của **Hoàng Vòng T**.

- Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** ra quyết định trưng cầu **Phòng K** (KTHS) **Công an tỉnh V** giám định kỹ thuật số điện tử 01 đầu ghi camera nhãn hiệu HIKVISION màu trắng tạm giữ của gia đình bà **Phó Thị C**. Tại Bản kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng KTHS kết luận: Trích xuất được 03 tệp video định dạng *.mp4, tổng kích thước 1,15GB (1.243.101.959 bytes) theo thời gian yêu cầu từ đầu ghi camera gửi giám định. Các tệp video này được sao lưu vào đĩa DVD. Trích xuất được 18 ảnh diễn biến theo yêu cầu giám định từ 03 tệp video trích xuất được nêu trên, toàn bộ ảnh được thể hiện trong phụ lục giám định. Kèm theo kết luận giám định là 02 đĩa DVD và 1 phụ lục giám định (gồm 10 trang A4) có chữ ký của giám định viên. Phụ lục giám định thu được một số hình ảnh có nội dung như sau:

* Ảnh 1,2: Xuất hiện người mặc áo cộc tay sáng màu, quần dài tối màu (người A) đi từ bên ngoài vào bên trong nhà sau đó ngồi gần cửa;

* Ảnh 3,4: Xuất hiện người mặc áo cộc tay sáng màu, quần dài tối màu (người B) điều khiển xe mô tô đến dừng xe lại trên đường. Người B cầm vật X (giống như con dao) đi về phía trong nhà người A đang ngồi.

* Ảnh 5,6: Người B chạy tới vùng vật X lên, chém về phía vùng đầu người A;

* Ảnh 7,8: Người A ngã ra nền, người B vùng vật X chém nhiều lần về phía người A đang nằm trên nền;

* Ảnh 9, 10: Người B tiếp tục vùng vật X chém nhiều lần về phía người A đang nằm trên nền.

* Ảnh 11, 12: Người B đi ra đứng bên ngoài cổng, rồi tiếp tục đi vào dùng vật X chém nhiều lần về phía người A đang nằm trên nền.

* Ảnh 13,14: Người B ném vật X xuống nền gần cánh cổng, rồi nhặt vật X lên tiếp tục dùng vật X chém nhiều lần vào người A đang nằm trên nền. Sau đó ném vật X xuống nền gần cánh cổng rồi đi ra phía ngoài.

* Ảnh 15, 16: Người B nhặt vật A lên tiếp tục dùng vật X chém nhiều lần vào người A đang nằm trên nền. Sau đó ném vật X xuống nền gần phía đầu người A rồi đi ra phía ngoài, đi qua lại xung quanh.

* Ảnh 17, 18: Một số người khiêng người A đi khỏi.

- Ngày 09/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ra quyết định trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định một số sợi tóc và mẫu dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường có ADN của người không? Nếu có thì xác định từng mẫu có ADN của tử thi Phó Thị C hoặc Hoàng Vòng T không? Tại Bản kết luận giám định pháp y số HT606.23/PY-XNSH ngày 13/10/2023 của V1 kết luận: “Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ các sợi tóc thu tại hiện trường vụ án (ký hiệu mẫu M2) gửi giám định. Dấu vết màu nâu đỏ thấm trên tấm bông thu tại hiện trường vụ án (ký hiệu M3) gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.”

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ một số dấu vết sau: 01 con dao chuôi gỗ, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm; thân dao bằng kim loại dài 29,5cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là 7,1cm; nơi hẹp nhất của thân dao là 2,5cm; chuôi dao dài 12cm; đường kính chuôi dao dài 2,6cm. Trên thân dao bám dính chất dịch màu nâu đỏ và một số sợi tóc; 01 đôi dép màu hồng – đen có dòng chữ “CHUNFU”; chất dịch màu nâu đỏ thu trên thân con dao; chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí (2) trong sơ đồ; một số sợi tóc thu tại vị trí (4) trong sơ đồ; 01 xe mô tô nhãn hiệu BLADE, BKS 88E1 – 172.02 màu đỏ để phục vụ điều tra.

- Quá trình khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu giữ một số mẫu sau: Khoảng 10ml máu tử thi; mẫu não, mẫu tim, mẫu phổi, mẫu gan, mẫu dạ dày, mẫu thức ăn trong dạ dày của tử thi (để phục vụ giám định vi thể, giám định độc chất).

- Ngày 12/4/2023, tại Công an thị trấn T, Cơ quan CSĐT thu giữ của bị can Hoàng Vòng T: Khoảng 10ml mẫu máu để giám định; 01 chiếc áo phong cộc tay có cổ màu trắng, kẻ ngang, trên túi ngực thêu chữ SL, áo đã cũ; 01 chiếc quần dài nam màu xanh đã cũ; 01 ví giả da màu nâu có in chữ LEXUS đã cũ bên trong có 400.000đ, 02 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ hội viên ; 01 thẻ khách hàng đều mang tên Hoàng Vòng T, 01 chìa khóa xe mô tô in chữ Honda, để phục vụ điều tra.

- Ngày 12/4/2023, tại nhà xác Bệnh viện Q1, anh Lưu Tiến T1 (con trai bà Phó Thị C) giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 quần dài nữ màu xanh dạng quần ni đã cũ; 01 áo len dài tay tối màu đã cũ; 01 áo cộc tay màu trắng bị cắt rách nát; 01 áo lót ngực nữ đã cũ.

- Ngày 12/4/2023, chị Vũ Thị L5, sinh năm 2003 ở T5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là con dâu của bà Phó Thị C) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đầu thu camera có in chữ HIKVISION màu trắng đã cũ để phục vụ điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/8/2023, các con bà Phó Thị C đã ủy quyền cho anh Lưu Tiến T1 (con trai lớn của bà C) đại diện cho gia đình bị hại

làm việc với các cơ quan chức năng liên quan đến vụ án trên. Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 394.275.000đ, bao gồm: Tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 5.400.000đ; chi phí cho việc mai táng: 188.875.000đ, tổn thất tinh thần: 200.000.000đ.

Sau khi sự việc xảy ra, con trai bị cáo là anh **Hoàng Minh C1** tự nguyện đến phúng viếng, thăm hỏi gia đình bà **Phó Thị C** và đặt lễ viếng 6.000.000đ, ngoài ra chưa bồi thường thay bị cáo khoản tiền nào. Bị cáo **T** đồng ý bồi thường như yêu cầu của gia đình bị hại, nhưng đến nay chưa bồi thường được bất kì khoản tiền nào.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVP-P2 ngày 23/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo **Hoàng Vòng T** về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo **T** và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Hoàng Vòng T** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Hoàng Vòng T**: Tù chung thân về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về phần bồi thường dân sự giữa bị cáo **T** và đại diện gia đình bị hại anh **Lưu Tiến T1** số tiền 364.275.000đ.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao phay chuôi gỗ, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chìa khóa xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1 – 172.02; 01 xe mô tô Blade, BKS 88E1 – 172.02 màu đỏ là tài sản của bị cáo **T** là phương tiện phạm tội

- Trả lại cho bị cáo 02 căn cước công dân, 01 thẻ khách hàng, 01 thẻ hội viên đều mang tên **Hoàng Vòng T** là giấy tờ tùy thân của bị cáo **T**

- Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ thu giữ trong ví da của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép màu hồng đen, trên dép có chữ “CHUNFU”; 01 quần dài nữ dạng quần ni đã cũ; 01 áo len dài tay tối màu đã cũ; 01 áo cộc tay màu trắng bị cắt rách nát; 01 áo lót ngực đã cũ; 01 chiếc áo phông cộc tay có cổ màu trắng, kẻ ngang, trên túi ngực áo có thêu chữ “SL” đã cũ; 01 chiếc quần dài nam màu xanh đã cũ; 01 ví màu nâu có in chữ LEXUS đã cũ của bị cáo **T** không còn giá trị sử dụng và không đề nghị nhận lại

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Vòng T** trình bày bản bào chữa, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời cho rằng bị cáo **T** quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **T**.

Đại diện của bị hại là anh **Lưu Tiến T1** trình bày ý kiến, thừa nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 364.275.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức phạt tù không thời hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Hoàng Minh C1** trình bày, xác nhận sau khi sự việc xảy ra, anh tự nguyện đền phúng viếng, thăm hỏi gia đình bà **Phó Thị C** và đặt lễ viếng 6.000.000đ, ngoài ra gia đình chưa bồi thường thay bị cáo khoản tiền nào.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại và bị cáo sẽ trao đổi với người thân để bán tài sản khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo **T** đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Xuất phát từ việc bị cáo **Hoàng Vòng T** cho rằng bà **Phó Thị C** là người dụ dỗ, lôi kéo bà **Tạ Thị L1** (vợ cũ của bị cáo) thường xuyên đi ăn uống, đi hát karaoke với bà **C** nên gia đình bị cáo xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn, nên khoảng 17h15' ngày 12/4/2023, sau khi uống rượu cùng bạn bè tại nhà, **Hoàng Vòng T** nảy sinh ý định giết chết bà **Phó Thị C**. **T** đem theo 01 con dao phay (có đặc điểm: chuôi gỗ dài 12cm, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm; thân dao bằng kim loại dài 29,5cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là

7,1cm) rồi điều khiển xe mô tô đến nhà bà **Phó Thị C** ở **TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (nhà Tư cách nhà bà **C** 900m). Tại nhà bà **C** là quán bán hàng tạp hoá, khi bà **C** đang cúi người lấy hàng cho khách thì **T** tiến nhanh đến dùng tay phải cầm dao vung dao lên chém liên tiếp 2 phát vào vùng đầu, vùng mặt bên phải bà **C** khiến bà **C** gục nghiêng bên trái đổ xuống nền nhà. Tư hô to: “Hôm nay tao phải chém chết mày” rồi tiếp tục vung dao chém liên tiếp khoảng từ 8 đến 9 phát vào vùng đầu, má phải, vùng cằm của bà **C**. **T** chém thêm 1 phát nữa vào vùng mặt bà **C** rồi vứt dao xuống nền nhà, đi ra cửa quán rồi lại đi quay vào tiếp tục nhặt con dao lên chém liên tiếp từ 5 đến 6 phát vào vùng đầu, cổ, ngực bà **C**, vừa chém **T** vừa hô: “Mày phá hoại hạnh phúc gia đình nhà tao, tao chém chết mày” rồi vứt dao xuống nền quán. **T** quay ra nói với mọi người có mặt tại quán: “Con này nó hư, tôi phải chém chết nó” rồi **T** lại tiếp tục nhặt dao lên chém liên tiếp từ 2 đến 3 phát dao vào vùng mặt, cổ bà **C** khiến bà **C** nằm bất động trên vũng máu.

Hậu quả: bà **C** bị thương tích vỡ xương thái dương đỉnh chằm phải, vỡ phức tạp xương gò má, xương hàm trên bên phải, đứt rời xương hàm dưới chân răng từ 3.5 đến 4.2, đứt rời một phần xương hàm dưới bên phải, đứt rời khí quản và một phần thực quản, chấn thương sọ não nên đã tử vong.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra, các Kết luận giám định biên bản khám xét nơi ở, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi như đã nêu trên của **Hoàng Vòng T** đã phạm vào tội “Giết người” với các tình tiết định khung tăng nặng của tội “Giết người” là “có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), do đó cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật.

Điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

*n, **C5** tính chất côn đồ”.*

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Vòng T** là đặc biệt nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hết sức hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, vì vậy cần xử phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung góp phần giữ vững an ninh chính trị tại địa phương. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực miền núi, trình độ văn hoá thấp (2/10) nên có phần hạn chế về nhận thức, trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc dẫn đến luôn có suy nghĩ cực đoan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và chấp nhận bồi thường toàn bộ theo ý kiến của phía gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại đề nghị xem xét áp dụng mức án tù không thời hạn đối với bị cáo để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình và giữ gìn được tình cảm của hai gia đình vì các con của bị cáo và các con của bị hại đều có mối quan hệ bạn bè. Đồng thời để bị cáo có thời gian trao đổi với người thân khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo **T**, sau khi cầm dao chém liên tiếp 2 phát vào đầu và mặt của bị hại khiến bị hại gục đổ xuống nền nhà nhưng vẫn tiếp tục vung dao chém liên tiếp 8-9 phát vào vùng đầu, cằm và má phải của bị hại; mặc dù bị hại đã nằm bất động nhưng sau khi đã dừng lại đi ra cửa quán bị cáo tiếp tục quay lại nhặt dao và chém liên tiếp vào vùng mặt, cổ bà **C** khiến bà **C** nằm bất động trên vũng máu thì mới dừng lại. Do vậy, bị cáo **T** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Sau khi cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án giết người gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung và huyện **T** nói riêng hiện nay, các loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản đặc biệt là tội phạm giết người diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng; trong đó có nhiều vụ án giết người chỉ vì những tranh chấp, mâu thuẫn không đáng kể, gây nên đau thương tổn thất không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, gây tâm lý hết sức phẫn nộ trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, chỉ vì cho rằng bị hại thường xuyên rủ rê vợ bị cáo đi ăn uống, hát karaoke là nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng bị cáo ly hôn, mà bị cáo đã nhẫn tâm cố ý thực hiện đến cùng hành vi tước đoạt tính mạng bị hại. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị hại cũng không mong muốn loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc thấy việc áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp để bị cáo có cơ hội sống và cải tạo, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cũng đủ

để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có cơ sở cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/8/2023, các con bà **Phó Thị C** đã ủy quyền cho anh **Lưu Tiến T1** (con trai lớn của bà **C**) đại diện cho gia đình bị hại làm việc với các cơ quan chức năng liên quan đến vụ án trên. Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 394.275.000đ, bao gồm: Tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 5.400.000đ; chi phí cho việc mai táng: 188.875.000đ, tổn thất tinh thần: 200.000.000đ. Sau khi sự việc xảy ra, con trai bị cáo là anh **Hoàng Minh C1** tự nguyện đến phúng viếng, thăm hỏi gia đình bà **Phó Thị C** và đặt lễ viếng 6.000.000đ, ngoài ra chưa bồi thường thay bị cáo khoản tiền nào.

Tại phiên tòa anh **T1** yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tiền thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm, tiền tổn thất về tinh thần số tiền 394.275.000đ; bị cáo **T** đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại và sẽ ủy quyền cho em trai là **Hoàng Văn C6** bán tài sản nhà đất để bồi thường cho gia đình bị hại. Anh **T1** và bị cáo **T** cùng thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa họ về phần bồi thường dân sự. Thấy rằng, sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao phay chuôi gỗ, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm của bị cáo **T** là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay có cổ màu trắng, kẻ ngang, trên túi ngực áo có thêu chữ “SL” đã cũ; 01 chiếc quần dài nam màu xanh đã cũ; 01 ví màu nâu có in chữ LEXUS đã cũ của bị cáo **T** không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chìa khóa xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1 – 172.02; 01 xe mô tô Blade, BKS 88E1 – 172.02 màu đỏ là tài sản của bị cáo, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Đối với 02 căn cước công dân, 01 thẻ khách hàng, 01 thẻ hội viên đều mang tên **Hoàng Vòng T** là giấy tờ tùy thân của bị cáo **T** cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 400.000đ thu giữ trong ví da của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đôi dép màu hồng đen, trên dép có chữ “CHUNFU”; 01 quần dài nữ dạng quần nỉ đã cũ; 01 áo len dài tay tối màu đã cũ; 01 áo cộc tay màu trắng bị cắt rách nát; 01 áo lót ngực đã cũ xác định đây là đồ dùng sinh hoạt của bà **Phó Thị C**, gia đình không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu HIKVISION màu trắng là tài sản của bà **Phó Thị C**, cơ quan điều tra đã giám định được 18 ảnh diễn biến vụ án.

Ngày 16/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại đầu ghi này cho anh Lưu Tiến T1 (là con trai của bà Phó Thị C) là phù hợp.

[7]. Đối với chị Trương Thị N, ông Bùi Xuân H là những người trực tiếp chứng kiến Hoàng Vòng T thực hiện hành vi giết người. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xảy ra bất ngờ, nhanh chóng, quyết liệt, tước đoạt tính mạng của bà C ngay lập tức, khiến chị N cùng hai con nhỏ và ông Bùi Xuân H hoảng sợ, kinh hãi, không thể cứu giúp. Do vậy việc cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Trương Thị N, ông Bùi Xuân H về hành vi không cứu giúp người khác, che dấu tội phạm, không tố giác tội phạm là có căn cứ.

- Đối với ông Trương Văn L2 là người uống rượu cùng T chiều ngày 12/4/2023 và nói cho T biết việc bà Tạ Thị L1 đi hát karaoke với bà Phó Thị C. Quá trình điều tra xác định, ông L2 và T là bạn bè với nhau nên trong bữa rượu ông L2 có nói việc này với T 1 lần, ngoài ra trong mâm rượu không ai bàn tán gì thêm, ông L2 cũng không bàn luận hay kích động, xúi giục T thực hiện hành vi phạm tội; T cũng không bàn bạc gì với ông L2 về việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc cơ quan điều tra không xem xét, xử lý với ông Trương Văn L2 là phù hợp.

[8]. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Vòng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự trong án hình sự bị cáo phải chịu: $394.275.000đ \times 5\% = 19.713.750đ$ (làm tròn thành 19.714.000)

Quan điểm của người bào chữa và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Vòng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Vòng T tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Vòng T và người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại là anh Lưu Tiến T1 về việc bị cáo Hoàng Vòng T bồi thường cho gia đình bị hại gồm: Tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 5.400.000đ; chi phí mai táng là 188.875.000đ; tiền tổn thất tinh thần: 200.000.000đ. Tổng số tiền là: 394.275.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay chuôi gỗ, hai đầu chuôi dao được bọc kim loại, tổng chiều dài dao 41,5cm thân dao bằng kim loại dài 29,5cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là 7,1cm; nơi hẹp nhất của thân dao là 2,5cm; chuôi dao dài 12cm; đường kính chuôi dao dài 2,6cm; 01 chiếc áo phông cộc tay có cổ màu trắng, kẻ ngang, trên túi ngực áo có thêu chữ “SL” đã cũ; 01 chiếc quần dài nam màu xanh đã cũ; 01 ví màu nâu có in chữ LEXUS đã cũ; 01 đôi dép màu hồng đen, trên dép có chữ “CHUNFU”; 01 quần dài nữ dạng quần nỉ đã cũ; 01 áo len dài tay tối màu đã cũ; 01 áo cộc tay màu trắng bị cắt rách nát; 01 áo lót ngực đã cũ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chìa khóa xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1 – 172.02; 01 xe mô tô Blade, BKS 88E1 – 172.02 màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo **T** 02 căn cước công dân, 01 thẻ khách hàng, 01 thẻ hội viên đều mang tên **Hoàng Vòng T** là giấy tờ tùy thân của bị cáo **T**; trả lại bị cáo số tiền 400.000đ thu giữ trong ví da của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ đồ vật tịch thu tiêu hủy và tài sản trả lại có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa **Công an tỉnh V** với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Phúc ngày 24 tháng 01 năm 2024).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Hoàng Vòng T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 19.714.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thuý Mai